

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

PHẦN 1: TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

A. MÃ TRƯỜNG, NGÀNH TUYỂN, TỔ HỢP CÁC MÔN XÉT TUYỂN, THI TUYỂN.

- MÃ TRƯỜNG: DTD

TT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
1	7720201	Dược học	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07) Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02)
2	7720301	Điều dưỡng	Toán – Vật lí – Sinh học (A02) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Sinh học – Tiếng Anh (D08) Toán – Sinh học – Ngữ văn (B03)
3	7720401	Dinh dưỡng	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07) Toán – Sinh học – Tiếng Anh (D08)
4	7440112	Hóa học (Chuyên ngành hóa dược)	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)
5	7380107	Luật kinh tế	Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00) Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14) Toán – Tiếng Anh – GDCD (D84) Ngữ văn – Tiếng Anh – GDCD (D66)
6	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01) Toán – Vật lí – Ngữ văn (C01)
7	7340301	Kế toán	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01) Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04)
8	7340201	Tài chính ngân hàng	
9	7340101	Quản trị kinh doanh	
10	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
11	7340115	Marketing	

12	7340120	Kinh doanh quốc tế	
13	7310630	Việt Nam học	Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)
14	7810101	Du lịch	Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00)
15	7810201	Quản trị khách sạn	Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14) Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15)
16	7229030	Văn học	Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04)
17	7229040	Văn hóa học	Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00) Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14) Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15)
18	7210403	Thiết kế đồ họa (Mới)	Toán – Ngữ văn – Địa lí (C04) Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01) Toán – Tiếng Anh – Địa lí (D10) Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15)
19	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01) Ngữ văn – Tiếng Anh – Lịch sử (D14) Ngữ văn – Tiếng Anh – Địa lí (D15) Ngữ văn – Tiếng Anh – GDCD (D66)
20	7620301	Nuôi trồng thủy sản	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Hóa học – Tiếng Anh (D07)
21	7850103	Quản lý đất đai	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh (D01)
22	7540101	Công nghệ thực phẩm	
23	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình XD	Toán – Vật lí – Hóa học (A00) Toán – Vật lí – Sinh học (A02)
24	7480201	Công nghệ thông tin	Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Toán – Vật lí – Ngữ văn (C01)
25	7510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	
26	7640101	Thú y	Toán – Hóa học – Sinh học (B00) Toán – Hóa học – Địa lí (A06) Toán – Sinh học – Địa lí (B02) Toán – Hóa học – Ngữ văn (C02)
27	7320104	Truyền thông đa phương tiện	Toán – Vật lí – Tiếng Anh (A01) Ngữ văn – Lịch sử – Địa lí (C00) Toán – Ngữ văn – Tiếng anh (D01) Ngữ văn – Tiếng anh – Địa lí (D15)

B. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Có 3 phương thức tuyển sinh: xét tuyển học bạ; xét kết quả thi THPT; xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

I. PHƯƠNG THỨC XÉT HỌC BẠ

1. Cách thức xét tuyển: có 03 cách xét tuyển học bạ

- Cách 01: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập của cả năm lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

+ Các ngành còn lại: Tổng điểm 3 môn thuộc nhóm môn xét tuyển phải đạt từ 16.5 điểm trở lên.

– Cách 02: Xét dựa vào kết quả học tập cả năm lớp 10, cả năm lớp 11, học kỳ I lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

+ Các ngành còn lại: Tổng điểm 3 môn thuộc nhóm môn xét tuyển phải đạt từ 16.5 điểm trở lên.

– Cách 03: Xét dựa vào kết quả học tập của cả năm học lớp 11 và học kỳ I lớp 12 và kết quả tốt nghiệp THPT với các tiêu chí sau:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Đối với ngành Dược: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên.

+ Đối với ngành Điều dưỡng: Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

+ Các ngành còn lại: Tổng điểm 3 môn thuộc nhóm môn xét tuyển phải đạt từ 16.5 điểm trở lên.

2. Thời gian xét tuyển, nhập học:

- Đợt 01:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 15/7/2022 đến hết ngày 20/8/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 17/9/2022.

+ Nhập học: ngày 03/10/2022.

- Đợt 02:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày 01/10/2022 đến 19/10/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển: 20/10/2022.

+ Nhập học: 06/11/2022.

- Đợt 03:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 21/10/2022 đến hết ngày 11/11/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 12/11/2022.

+ Nhập học: ngày 25/11/2022.

3. Hồ sơ xét tuyển:

+ Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển của Trường (tải tại đây: <http://ts.tdu.edu.vn>)

+ Bản photo có chứng thực học bạ (hoặc bản photo kèm theo bản chính để đối chiếu).

+ Bản photo có chứng thực (hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp đối với học sinh đã tốt nghiệp từ những năm trước.

4. Cách thức nộp hồ sơ xét tuyển:

Bước 1:

- Xét tuyển Online:

+ Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Website của Trường ĐH Tây Đô: <http://ts.tdu.edu.vn>

+ Thí sinh scan (chụp) hồ sơ xét tuyển gồm: học bạ nếu xét tuyển bằng học bạ, chứng nhận tốt nghiệp các loại giấy ưu tiên khác (nếu có) và chuyển cho Bộ phận tuyển sinh TDU qua một trong các kênh: Email, Facebook Messenger, Zalo (Các hình ảnh chụp phải đảm bảo các thông tin rõ ràng).

- Thí sinh có thể gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện.

- Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại trường.

Bước 2:

- Thí sinh sử dụng tài khoản của mình được cấp để đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Tây Đô (Nguyễn vọng 1) trên hệ thống xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

- Thí sinh thực hiện các bước đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn.

Trường hợp Thí sinh không đăng ký được có thể đến trực tiếp Trường ĐH Tây Đô đăng ký xét tuyển trực tiếp và được hướng dẫn đăng ký trên cổng thông tin xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. XÉT DỰA VÀO KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA

1. Đăng ký xét tuyển:

Bước 1:

Thí sinh sử dụng tài khoản của được cấp để đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Tây Đô trên hệ thống xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

Bước 2:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp trên cổng thông tin tuyển sinh của Trường theo địa chỉ: <http://ts.tdu.edu.vn>

- Hoặc Thí sinh có thể đến xét tuyển trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện, hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển hình thức thi tốt nghiệp THPT Quốc gia (theo mẫu download tại: <http://ts.tdu.edu.vn>)

+ Giấy chứng nhận kết quả thi (bản sao có chứng thực).

+ Giấy chứng tốt nghiệp tạm thời (bản sao có chứng thực).

+ Học bạ (bản sao có chứng thực).

2. Thời gian xét tuyển, nhập học:

- Đợt 01:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 15/7/2022 đến hết ngày 20/8/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 17/9/2022.

+ Nhập học: ngày 03/10/2022.

- Đợt 02:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày 01/10/2022 đến 19/10/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển: 20/10/2022.

+ Nhập học: 06/11/2022.

- Đợt 03:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 21/10/2022 đến hết ngày 11/11/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 12/11/2022.

+ Nhập học: ngày 25/11/2022.

III. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC 2022 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH:

1. Đăng ký xét tuyển:

Bước 1:

Thí sinh sử dụng tài khoản của mình được cấp để đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Tây Đô trên hệ thống xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ:

<http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

Bước 2:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp trên cổng thông tin tuyển sinh của Trường theo địa chỉ:

<http://ts.tdu.edu.vn>

- Hoặc Thí sinh có thể đến xét tuyển trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện, hồ sơ xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển hình thức thi tốt nghiệp THPT Quốc gia (theo mẫu download tại:

<http://ts.tdu.edu.vn>)

+ Giấy chứng nhận kết quả thi (bản sao có chứng thực).

+ Giấy chứng tốt nghiệp tạm thời (bản sao có chứng thực).

+ Học bạ (bản sao có chứng thực).

2. Thời gian xét tuyển, nhập học:

- Đợt 01:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 15/7/2022 đến hết ngày 20/8/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 17/9/2022.

+ Nhập học: ngày 03/10/2022.

- Đợt 02:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày 01/10/2022 đến 19/10/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển: 20/10/2022.

+ Nhập học: 06/11/2022.

- Đợt 03:

+ Nhận hồ sơ xét tuyển: từ 21/10/2022 đến hết ngày 11/11/2022.

+ Công bố kết quả trúng tuyển trước ngày 12/11/2022.

+ Nhập học: ngày 25/11/2022.

C. TÀI CHÍNH HỌC PHÍ

I. HỌC PHÍ HỌC KỲ I CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐH CHÍNH QUY NĂM 2022

II. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC:

- Lệ phí: thẻ sinh viên + sinh hoạt đầu khóa + phí gửi kết quả học tập về gia đình + phí

Stt	Ngành học Đại học	Số tín chỉ các môn học HKI (2022-2023)	Tổng mức thu học phí HK I (2022-2023) (đồng)
1	Dược học	15	24.000.000
2	Hóa học (chuyên ngành hóa dược)	15	15.900.000
3	Điều dưỡng	15	12.600.000
4	Dinh dưỡng	14	12.320.000
5	Kế toán	15	8.550.000
6	Tài chính - Ngân hàng	15	8.550.000
7	Quản trị kinh doanh	16	9.120.000
8	Quản trị dịch vụ DL và LH	15	8.550.000
9	Marketing	16	9.120.000
10	Kinh doanh quốc tế	16	9.120.000
11	Quản trị khách sạn	15	8.550.000
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	16	9.120.000
13	Truyền thông đa phương tiện	15	8.550.000
14	Thiết kế đồ họa	15	8.550.000
15	Công nghệ thông tin	16	9.120.000
16	CNKT công trình XD	16	9.120.000
17	Kỹ thuật điện, điện tử	16	9.120.000
18	Luật Kinh tế	15	8.550.000
19	Ngôn ngữ Anh	16	9.120.000
20	Việt Nam học	15	8.550.000
21	Du lịch	15	8.550.000
22	Văn học	15	8.550.000
23	Văn hóa học	15	8.550.000
24	Thú y	15	9.900.000
25	Công nghệ thực phẩm	16	10.240.000
26	Nuôi trồng thủy sản	15	8.550.000
27	Quản lý đất đai	15	8.550.000

khám sức khỏe + lệ phí nhập học: 400.000 đồng/sinh viên.

- Bảo hiểm y tế (bắt buộc): 563.500 đồng/SV/12 tháng (Mức thu BHYT có thể thay đổi theo quy định của Nhà nước).

- Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện): 100.000 đồng/01 năm học/sinh viên, 170.000 đồng/02 năm học, 250.000 đồng/03 năm học, 300.000 đồng/04 năm học, 380.000 đồng/05 năm học.
- Đồng phục: Áo sơ mi: 150.000 đồng/cái. Thẻ đục: 110.000 đồng/ bộ (50.000 đồng/01 áo thẻ đục và 60.000 đồng/01 quần thẻ đục). Áo, nón ngành Dược: 200.000 đồng/bộ. Áo, nón ngành Điều dưỡng: 180.000 đồng/bộ.

III. PHƯƠNG THỨC ĐÓNG HỌC PHÍ:

- Thí sinh căn cứ điểm trúng tuyển và tính mức học bổng mà mình nhận được (nếu có).
- Tính số tiền học phí phải đóng: số tiền học phí phải đóng là tổng số tiền ở cột cuối cùng trừ đi số tiền học bổng mà Thí sinh đạt được cộng với lệ phí đầu năm và bảo hiểm y tế.
- Sinh viên đóng học phí trực tiếp tại Trường Đại học Tây Đô hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo các thông tin sau:

+ Tên tài khoản (người nhận): **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**

+ Số tài khoản: **6815686868** Tại ngân hàng: **ACB chi nhánh Cần Thơ**

Nội dung: Mã hồ sơ, Họ tên, ngày sinh, ngành học, nộp học phí và các khoản phí nhập học K17

IV. HỌC BỔNG TÂN SINH VIÊN: Chương trình áp dụng cho 1.000 thí sinh đóng học phí sớm nhất

1. Học bổng theo điểm:

- + Học bổng 1.000.000 đồng: Trường hợp xét học bạ đạt tổng điểm xét tuyển từ 18 đến dưới 22 điểm hoặc xét điểm thi tốt nghiệp THPT từ 18 điểm đến 20 điểm.
- + Học bổng 1.500.000 đồng: Trường hợp xét học bạ đạt tổng điểm xét tuyển từ 22 đến 26 điểm hoặc xét điểm thi tốt nghiệp THPT từ trên 20 điểm đến 24 điểm.
- + Học bổng 2.500.000 đồng: Trường hợp xét học bạ đạt tổng điểm xét tuyển trên 26 điểm hoặc xét điểm thi tốt nghiệp THPT từ trên 24 điểm.

Nếu thí sinh đạt nhiều mức học bổng theo điểm chỉ tính mức học bổng cao nhất.

2. Học bổng theo hộ khẩu, học sinh trường THPT kết nghĩa, theo thời gian nộp:

- + Học bổng 800.000 đồng cho thí sinh hộ khẩu tại Quận Cái Răng hoặc thí sinh học lớp 12 tại các trường thuộc Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

+ Học bổng 800.000 đồng cho học sinh học lớp 12 tại các trường THPT kết nghĩa..

Nếu thí sinh đạt nhiều mức học bổng theo hộ khẩu, trường kết nghĩa, theo thời gian nộp chỉ tính mức học bổng cao nhất.

Trường có ký túc xá liên kết (ký liên kết giữa 3 bên: Nhà trường - Công an - Chủ trọ) đảm bảo an ninh, trật tự, và không tăng giá trong suốt quá trình học tại trường. Khi phụ huynh và học sinh nhập học sẽ được tư vấn và đưa đến tận nơi để nhận phòng.

PHẦN 2: TUYỂN SINH LIÊN THÔNG
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỐI VỚI NGƯỜI TỐT NGHIỆP TRUNG
CẤP TRỞ LÊN

1. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

1.1. Tuyển sinh liên thông từ cao đẳng lên đại học hình thức đào tạo chính quy

1.1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc khối ngành.

1.1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

1.1.3. Phương thức tuyển sinh: (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

1.1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Trình độ đại học	7340301	Ngôn Ngữ Anh		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	40	1550/QĐ-BGD&ĐT	29/3/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
2	Trình độ đại học	7510102	Quản trị kinh doanh		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	1550/QĐ-BGD&ĐT	29/3/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010
3	Trình độ đại học	7720201	Kế toán		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	918/QĐ-BGD&ĐT	16/02/2009	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010
4	Trình độ đại học	7340101	Dược học		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	60	613/QĐ-BGD&ĐT	15/2/2012	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015
5	Trình độ đại học	7720301	Điều dưỡng		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	25	1550/QĐ-BGD&ĐT	26/3/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
6	Trình độ đại học	7480201	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	15	1550/QĐ-BGD&ĐT	29/3/2006	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011

1.1.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thời gian tuyển sinh: Tháng 5, 10 năm 2022
- Điều kiện nhận hồ sơ: Người học đã tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc khối ngành.
- Hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển:
 - + Chuyên phát nhanh qua đường bưu điện.
 - + Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Tây Đô.
 - + Các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- **Điều kiện xét tuyển:** Người học đã tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc khối ngành.

Riêng đối với khối ngành sức khỏe xét tuyển phải đạt một trong số tiêu chí sau đây:

❖ **Ngành Dược:**

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

❖ **Ngành Điều dưỡng:**

- Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

- **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả học tập cả năm học lớp 12 của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBC} + \text{ĐU'TXT}$$

$$\text{ĐTBC} = (\text{ĐTBC môn 1} + \text{ĐTBC môn 2} + \text{ĐTBC môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- **Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả 3 môn của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBC} + \text{ĐU'TXT}$$

$$\text{ĐTBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

• **Xét kết hợp theo kết quả học tập bậc THPT và Cao đẳng:**

+ Xét tuyển dựa vào điểm trung bình lớp 12, điểm môn cơ sở (Hóa phân tích), điểm môn chuyên ngành (Hóa dược/dược lý/bào chế/kiểm nghiệm).

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBC} + \text{ĐU'TXT}$$

+ ĐTBC= Điểm trung bình lớp 12 + Điểm TB môn cơ sở (Hóa phân tích) + Điểm TB môn chuyên ngành (Hóa dược/dược lý/bào chế/kiểm nghiệm) ÷ 3

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân).

• **Thi tuyển:**

- Môn thi: Cơ bản, Cơ sở ngành và Chuyên ngành tương ứng với từng ngành đào tạo.
- Điều kiện dự thi: Người học đã tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc khối ngành. Riêng đối với ngành Dược và Điều dưỡng người học đăng ký dự thi phải có thêm Chứng chỉ hành nghề.

1.1.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Đô

1.1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Tháng 5, 10 năm 2022

1.1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

1.2. Tuyển sinh liên thông từ trung cấp lên đại học hình thức đào tạo chính quy

1.2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp trung cấp cùng ngành hoặc khối ngành.

1.2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

1.2.3. Phương thức tuyển sinh: (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

1.2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trình độ đại học	7340101	Được học		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	20	1550/QĐ-BGD&ĐT	29/3/2006	1550/QĐ-BGD&ĐT	2014

1.2.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thời gian tuyển sinh: Tháng 5, 10 năm 2022
 - Điều kiện nhận hồ sơ: Người học đã tốt nghiệp Trung cấp cùng ngành hoặc khối ngành.

- Hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển:
 + Chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.
 + Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Tây Đô.
 + Các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

• **Điều kiện xét tuyển:** Người học đã tốt nghiệp trung cấp cùng ngành hoặc khối ngành.

Xét tuyển phải đạt một trong số tiêu chí sau đây:

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
 - Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
 - Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;
 - Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

• **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả học tập cả năm học lớp 12 của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0

trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBBC} + \text{ĐƯ'TXT}$$

$$\text{ĐTBBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐƯ'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- **Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả 3 môn của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBBC} + \text{ĐƯ'TXT}$$

$$\text{ĐTBBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐƯ'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- **Thi tuyển:**

- Môn thi: Cơ bản, Cơ sở ngành và Chuyên ngành tương ứng với từng ngành đào tạo.

- Điều kiện dự thi: Người học đã tốt nghiệp trung cấp cùng ngành hoặc khối ngành. Riêng đối với ngành Dược và Điều dưỡng người học đăng ký dự thi phải có thêm Chứng chỉ hành nghề.

1.2.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Đô

1.2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Tháng 5, 10 năm 2022

1.2.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

1.3. Tuyển sinh liên thông đối với người có bằng đại học (văn bằng 2)

1.3.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp đại học cùng ngành hoặc khối ngành.

1.3.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

1.3.3. Phương thức tuyển sinh: (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

1.3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trình độ đại học	7340301	Kế toán		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	5737	15/10/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
2	Trình độ đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	50	5737	15/10/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
3	Trình độ đại học	7720201	Dược học		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	4886	18/10/2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
4	Trình độ đại học	7340201	Tài chính Ngân hàng		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	5737	15/10/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
5	Trình độ đại học	7340101	Quản trị kinh doanh		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	30	5737	15/04/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019
6	Trình độ đại học	7380107	Luật kinh tế		Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	40	392	01/7/2021	Trường ĐHTĐ	

1.3.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.3.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

1.3.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- Thời gian tuyển sinh: Tháng 5, 10 năm 2022

- Điều kiện nhận hồ sơ: Người học đã tốt nghiệp đại học

- Hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển:

+ Chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.

+ Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Tây Đô.

+ Các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- **Điều kiện xét tuyển:** Người học đã tốt nghiệp đại học. Riêng ngành Dược thì văn bằng thứ nhất phải thuộc nhóm ngành sức khỏe.

Xét tuyển phải đạt một trong số tiêu chí sau đây:

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả học tập cả năm học lớp 12 của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBC} + \text{ĐU'TXT}$$

$$\text{ĐTBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- **Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả 3 môn của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ

5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBBC} + \text{ĐUTXT}$$

$$\text{ĐTBBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐUTXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập toàn khóa ở văn bằng thứ nhất:** Xét điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của chương trình học văn bằng thứ nhất.
- **Thi tuyển:**
 - Môn thi: môn Cơ bản 1 và môn Cơ bản 2 tương ứng với từng ngành đào tạo.
 - Điều kiện dự thi: Người học đã tốt nghiệp đại học. Riêng ngành Dược thì văn bằng thứ nhất phải thuộc nhóm ngành sức khỏe.

1.3.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô

1.3.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Đô

1.3.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.3.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Tháng 5, 10 năm 2022

1.3.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm: (Mẫu số 01)

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://www.tdu.edu.vn/>

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa: (Mẫu số 02)

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://www.tdu.edu.vn/>

PHẦN 3: TUYỂN SINH ĐÀO TẠO HỆ TỪ XA

- 1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp THPT trở lên
- 1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
- 1.3. Phương thức tuyển sinh: (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Xét tuyển
- 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Trình độ đại học	7340101	Quản trị kinh doanh		Xét tuyển	40	723	31/12/2021	Trường ĐHTĐ	2022
2.	Trình độ đại học	7380107	Luật kinh tế		Xét tuyển	40	723	31/12/2021	Trường ĐHTĐ	2022

- 1.5. Ngưỡng đầu vào: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô
 - 1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.
 - 1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.
 - Thời gian tuyển sinh: Tháng 5, 10 năm 2022
 - Điều kiện nhận hồ sơ: Người học đã tốt nghiệp THPT trở lên.
 - Hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển:
 - + Chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.
 - + Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Tây Đô.
 - + Các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.
 - **Điều kiện xét tuyển:** Người học đã tốt nghiệp THPT trở lên.
 - **Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT (Xét học bạ)**
- + Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả học tập cả năm học lớp 12 của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.
- * Điểm trung bình cộng (ĐTBCL) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0

trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBBC} + \text{ĐU'TXT}$$

$$\text{ĐTBBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

• **Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022**

+ Xét tuyển: Xét dựa vào kết quả 3 môn của nhóm môn thuộc nhóm môn xét tuyển theo ngành.

* Điểm trung bình cộng (ĐTBBC) của 03 môn thuộc nhóm các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên đủ điều kiện tham gia xét tuyển.

* Cách tính điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐTBBC} + \text{ĐU'TXT}$$

$$\text{ĐTBBC} = (\text{ĐTB môn 1} + \text{ĐTB môn 2} + \text{ĐTB môn 3}) \div 3$$

$$\text{ĐU'TXT} = (\text{điểm ưu tiên khu vực} + \text{điểm ưu tiên đối tượng}) \div 3.$$

(ĐTBBC và ĐXT được làm tròn đến 1 chữ số thập phân)

- 1.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tây Đô
- 1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Đô
- 1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).
- 1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Tháng 5, 10 năm 2022
- 1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

HIỆU TRƯỞNG